

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-ST
Ngày: 12/5/2022
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Như Quỳnh.
2. Bà Nguyễn Thị Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 và ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021. về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-DS, ngày 08/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-DS, ngày 25/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh D – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Kiên Giang, theo văn bản quyền quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017. Địa chỉ chi nhánh: C9-19 Lạc Hồng, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người được ủy quyền lại là ông Phù Văn P, chức vụ chuyên viên xử lý nợ - Hỗ trợ hoạt động trực thuộc Chi nhánh Kiên Giang, theo văn bản ủy quyền số 618/2021/QĐ-LienVietPostBank.KG ngày 05/7/2021. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Võ Văn S**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: ấp Kênh Chín, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B ông Phù Văn P trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 04/7/2016, Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 12/040716/04/870 cho ông Võ Văn S vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 12,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 60 tháng, thời điểm kết thúc hợp đồng là 04/7/2021, mục đích vay tiêu dùng. Khoản vay này không áp dụng biện pháp bảo đảm.

Sau khi vay ông S có thực hiện nghĩa vụ trả nợ được một thời gian nhưng sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 12/5/2022, ông S còn nợ số tiền là 24.801.535 đồng, trong đó nợ gốc là 14.500.000 đồng, lãi trong hạn là 2.717.695 đồng, lãi quá hạn là 6.266.444 đồng, lãi chậm trả là 1.317.396 đồng, tổng nợ lãi là 10.301.535 đồng.

Ngân hàng có yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 12/040716/04/870 ngày 04/7/2016 giữa ngân hàng với ông S. Tuy nhiên đến thời điểm xét xử thì hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã hết thời hạn nên ngân hàng xin rút lại yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ nêu trên.

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu như sau:

1/ Yêu cầu ông S thanh toán số nợ cả gốc, lãi và chi phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 12/040716/04/870, tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/5/2022 tổng cộng là 24.801.535 đồng, trong đó nợ gốc là 14.500.000 đồng, nợ lãi là 10.301.535 đồng.

2/ Yêu cầu ông S tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 12/040716/04/870 ngày 04/7/2016 cho đến khi trả hết nợ vay.

* Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định cho ông S, tuy nhiên ông S không đến Tòa để làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện của ngân hàng. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vụ án còn trễ quá hạn so với quy định nên cần khắc phục trong thời gian tới. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Võ Văn S có nơi cư trú tại ấp Kênh Chín, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng ông S vắng mặt nhiều lần không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ kiện: Xét thấy ông Võ Văn S có vay của Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Kiên Giang theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 12/040716/04/870 ngày 04/7/2016 số tiền 25.000.000 đồng, nhưng trong quá trình vay ông S không trả gốc và lãi đúng kỳ hạn và khi đến hạn ông S cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà còn bỏ đi khỏi địa phương, không thông báo địa chỉ mới cho ngân hàng biết, cố tình giấu địa chỉ để ngân hàng không làm việc được.

Tòa án đã mời làm việc nhiều lần và niêm yết các văn bản thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông S không đến Tòa làm việc, cũng không có văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện thể hiện việc ông S đã từ bỏ quyền tố tụng của mình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có đủ cơ sở chấp nhận.

Do ngân hàng xin rút lại yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 12/040716/04/870 ngày 04/7/2016 giữa ngân hàng với ông S nên xét đình chỉ đối với yêu cầu này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông S bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải trả. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử:

- Buộc ông Võ Văn S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 24.801.535 đồng, trong đó nợ gốc là 14.500.000 đồng, nợ lãi là 10.301.535 đồng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Đình chỉ đối với yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 12/040716/04/870 ngày 04/7/2016 giữa ngân hàng với ông S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Võ Văn S phải chịu số tiền án phí là 1.240.000 đồng.

- Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 505.000 đồng theo lai thu số 0008917 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tænh Kieân Giang;
- VKSND tænh Kieân Giang;
- VKSND huyeãn K;
- Chi cục THADS huyeãn K;
- Nhõõng ngõõõ TGTT;
- Lõu taáp aùn, hoà sõ;

**TM. HOÃI NÕOÀNG XEÙT XÕU SÕ
THAÂM
THAÂM PHAÙN – CHUÛ TOAÏ PHIEÂN
TOØA**

Nguyễn Văn Pho